TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/ DS - ST
Ngày 07/ 11/2019
V/v:"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Cao Chức**
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Diện.
Bà Nguyễn Thị Thu Hương.
- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Sinh.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/TLST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc " Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐST – DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị D** - Sinh năm 1958.
Trú tại: Tổ dân phố 6 - TT Cát Tiên – Cát Tiên – Lâm Đồng.
Bị đơn: **Bà Đặng Thị H** - Sinh năm 1967
Trú tại: Thôn 3 - Đức Phổ - Cát Tiên – Lâm Đồng.
Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Vào ngày 07 tháng 8 năm 2018 bà Đặng Thị H có mang 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đặng Thị H để vay của bà số tiền 239.103.000 đ (Hai trăm ba mươi chín triệu một trăm lẻ ba ngàn đồng), thời hạn trả nợ vào ngày 23 tháng 9 năm 2018. Đến hạn trả nợ bà yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H cứ khất lần, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, nay bà bà khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Huệ phải có nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải vào ngày 14 tháng 8 năm 2019 nhưng bà Huệ trốn tránh, bỏ trốn khỏi địa phương không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên toà bà D vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Cụ thể Thẩm phán đã chấp hành

đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Cát Tiên, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cát Tiên.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] *Về nội dung vụ án:* Giữa bà Nguyễn Thị D và bà Đặng Thị H có xác lập một hợp đồng dân sự vay tài sản, theo đó bà Đặng Thị H dùng tài sản của mình là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số vào sổ GCN: CH 03571 cấp ngày 05/12/2014 mang tên Đặng Thị Huệ để vay của bà Nguyễn Thị Dung số tiền 239.103.000 đ (Hai trăm ba mươi chín triệu một trăm lẻ ba ngàn đồng). Thời hạn trả nợ vào ngày 23 tháng 9 năm 2018, đến hạn trả nợ bà Huệ không trả nợ mà còn cố trình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, như vậy bà Huệ là người vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy việc bà Dung khởi kiện bà Huệ là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3.1]Tại biên bản xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Phổ xác nhận bà Đặng Thị H có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng bỏ đi khỏi địa phương không xác định rõ địa chỉ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định sự vắng mặt của bà Đặng Thị H thuộc trường hợp bị đơn đã cố tình trốn tránh, giấu địa chỉ của mình. Vì vậy Toà án xem xét giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của Pháp luật.

[3.2]Từ những lập luận nêu trên chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị D. Buộc bà Đặng Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà D số tiền 239.103.000 đ (Hai trăm ba mươi chín triệu một trăm lẻ ba ngàn đồng). Bà Nguyễn Thị D phải trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số vào sổ GCN: CH 03571 cấp ngày 05/12/2014 mang tên Đặng Thị H do Uỷ ban nhân dân huyện Cát Tiên cấp ngày 05/5/2014.

[3.4]Bà Đặng Thị Huệ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật..

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng các Điều 463,465,466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 26,35,39,147,150 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[2] Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị D. Buộc bà Đặng Thị H phải trả cho bà D số tiền 239.103.000 đ (Hai trăm ba mươi chín triệu một trăm lẻ ba ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị D phải trả lại cho bà Đặng Thị H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 029087,vào sổ GCN: CH 03571 mang tên Đặng Thị Huệ do Uỷ ban nhân dân huyện Cát Tiên cấp ngày 05/12/2014

[3] Bà Đặng Thị H phải chịu 11.955.000 đ (Mười một triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn đồng) án phí DSST .

[4] Bà Nguyễn Thị D được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 5.979.000 đồng theo biên lai thu số 0010825 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên.

[5] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[7] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Cát Tiên.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Cao Chức